TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 09/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam.

Ông Nguyễn Minh Chiến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Lài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa****:* Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS ngày 23/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1987 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, xã BK, huyện H, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1959 (sống) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958 (sống); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24 ngày 01/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* Bà Đoàn Hồng H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người bị hại:* Võ Văn T, sinh năm: 1965.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, xã AT, huyện H, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn S, sinh năm: 1980.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, xã AT, huyện H, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Nguyễn Thị PA, sinh năm: 2003.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp NT, xã NT, thành phố TQ, tỉnh Long An (có mặt).

3. Võ Thị G, sinh năm: 1961.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, xã AT, huyện H, tỉnh Bến Tre (có mặt).

4. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, xã AT, huyện H, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2018 Nguyễn Xuân H cùng Nguyễn Thị PA đến nhà Lê Văn S ở ấp AH, xã AT, huyện H chơi, khi đi ngang nhà chị Nguyễn Thị H (cùng ấp với S) thì PA phát hiện xe mô tô BKS 71B2-26231 của ông Võ Văn T để bên hong nhà chị H không người trông coi, nên PA rủ H lấy trộm thì H đồng ý, PA xuống dẫn xe của ông T về nhà của S rồi cả hai mượn đồ nghề sửa xe của sĩ để tháo gở dây nguồn ổ khóa rồi PA cùng H, S mang xe lên huyện Bến Lức, tỉnh Long An cầm được số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó hành vi của H cùng PA bị phát hiện, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Ngày 08/11/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận xe mô tô BKS 71B2-26231 có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, người bị hại là ông Võ Văn T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố; các người làm chứng khai nhận phù hợp với các tình tiết trogn vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51, 54, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo H từ 03 đến 05 tháng tù

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

- Hành vi phạm tội của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh luận. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ và thuộc diện hộ nghèo, bị cáo phạm tội do PA đề xuất, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được H án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy:

Với động cơ tham lam, vì tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 20 giờ ngày 01/11/2018 bị cáo H cùng Nguyễn Thị PA lén lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô BKS 71B2-26231 của ông Võ Văn T có giá trị 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại, bị cáo có đủ điều kiện nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật và với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện dùng tiền chuộc xe trả lại tài sản cho bị hại và bồi thường thiệt hại cho bị hại, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con còn nhỏ, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị hại xin bãi nại giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng, về nhân thân trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian cơ quan có thẩm quyền cũng cố hồ sơ để xử lý thì vào ngày 21/11/2018 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị công an huyện mỏ Cày N

am xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng. Ngoài ra trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì vào ngày 30/10/2018 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị công an huyện H xử phạt hành chính vào ngày 30/4/2019 với số tiền 1.500.000 đồng. Điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật một cách cao độ, bị cáo có lối sống không lành mạnh, buông thả không quan tâm đến cuộc sống của gia đình bị cáo trong khi bị cáo là lao động chính thuộc diện hộ nghèo phải nuôi 02 con còn nhỏ. Do đó cần xem xét trong quyết định hình phạt đối với bị cáo với mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện giúp bị cáo học tập, cải tạo.

[3] Đối với Nguyễn Thị PA khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra không khởi tố xử lý là đúng pháp luật. việc chiếm đoạt của bị hại T do PA rủ rê, nên bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự theo điều 325 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Lê văn S không biết xe mô tô của bị hại T do bị cáo cùng PA trộm cắp mà có mặc dù có cùng nhau tiêu thụ, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điều 323, 389, 390 Bộ luật Hình sự

[5] Đối với Võ Minh Thoại, Nguyễn Huy là người tiêu thụ xe mô tô BKS 71B2-26231 nhưng do quá trình điều tra các đương sự trên vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm rỏ được hành vi của Thoại và Huy. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tách ra và tiến hành xác minh để xử lý riêng, nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51, 54, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngyễn Xuân H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu HS;

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Thanh Phong